

Bản án số: 27/2017/HSST
Ngày 25 tháng 9 năm 2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯ PƯH -TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hồ Hoàng Liêu

Các hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thanh Thắm, Nguyên giáo viên

Ông Phạm Văn Nhung, Trưởng ban đại diện Hội người cao tuổi huyện Chư Pưh

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Dương Đình Mạnh, cán bộ Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai tham gia phiên toà: Ông Đặng Văn Niên, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017 tại Tòa án nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 19/2017/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2017 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc T (T), sinh năm 1980

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn Lũh Rung, xã Ia Hrú, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: Không biết chữ

Con ông Nguyễn Văn B và bà Đào Thị Q

Vợ: Lê Thị T. Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: không.

Đầu thú ngày 24/01/2017. Bị tạm giữ ngày 25/01/2017, tạm giam ngày 03/02/2017. Có mặt

2. Nguyễn Ngọc P (B), sinh năm 1988

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn Lũh Rung, xã Ia Hrú, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 7/12

Con ông Nguyễn Văn B và bà Đào Thị Q

Vợ: Đinh Thị H. Bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2016.

Tiền án, tiền sự: không.

Đầu thú ngày 24/01/2017. Bị tạm giữ ngày 25/01/2017, tạm giam ngày 03/02/2017. Có mặt

3. Nguyễn Ngọc T (Ú), sinh năm 1993

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn Plei Dư, xã Ia Hnú, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 10/12

Con ông Nguyễn Văn B và bà Đào Thị Q

Vợ: Đỗ Thị Mỹ L. Bị cáo có 01 người con sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: không.

Đầu thú ngày 24/01/2017. Bị tạm giữ ngày 25/01/2017, tạm giam ngày 03/02/2017. Có mặt

4. Lê Văn T (H), sinh ngày 20/11/1999

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn Tao Chor A, xã Ia Hnú, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai.

Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 9/12

Con ông Lê Văn B và bà Trần Thị Thu T

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

5. Trần Du D, sinh năm 1978

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn O Pếch, xã Ia Pếch, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai.

Nghề nghiệp: Làm nông. Trình độ học vấn: 6/12

Con ông Trần Văn T và bà Trần Thị V (đã chết).

Vợ: Nguyễn Thị T. Bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1999, nhỏ nhất sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa

* *Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T (H), Trần Du D và là người Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Lê Tuấn A: Ông Lưu Đình Q, Trợ giúp viên pháp lý*
Địa chỉ: Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Gia Lai. Có mặt

* *Người bị hại:*

1. Đặng Hữu P, sinh năm 1982.

Trú tại: thôn Tao Chor A, xã Ia Hnú, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Có mặt

2. Huỳnh Quang V, sinh năm 1970

Trú tại: làng T'Nung, xã H'Bông, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Có mặt

3. Siu H'B, sinh năm 1937

Trú tại: thôn Tao Chor A, xã Ia Hnú, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Có mặt

4. Rah Lan L, sinh năm 1957

Trú tại: làng Vel, xã Ia Ko, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai). Vắng mặt

5. Rmah H, sinh năm 1960

Trú tại: thôn Thông B, xã Ia Hnú, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Có mặt

** Người đại diện hợp pháp cho bị cáo Lê Văn T (H) và là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Lê Văn B, sinh năm 1974 và chị Trần Thị Thu T, sinh năm 1978

Trú tại: thôn Tao Chor A, xã Ia Hnú, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Có mặt

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1. Lê Tuấn A (c A), sinh ngày 28/4/2002. Người đại diện hợp pháp: Anh Lê Văn N, sinh năm 1975, chị Dương Thị T, sinh năm 1980

Trú tại: thôn Tong Jong, xã Ia Hnú, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Có mặt

2. Nguyễn Long T, sinh năm 1980

Trú tại: Thôn 7, xã An Phú, thành phố Plei Ku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

3. Võ Minh Q, sinh năm 1980

Trú tại: 299 Nguyễn Viết Xuân, phường Hội Phú, thành phố Plei Ku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

4. Võ Văn H, sinh năm 1972

Trú tại: Thôn 3, xã Thăng Hưng, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

5. Võ Văn S, sinh năm 1947

Trú tại: thôn Đồng Tâm, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

6. Phan Thị L, sinh năm 1952, Phạm văn Đ, sinh năm 1950

Trú tại: thôn Thanh Bình, xã Bình Giáo, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai). Có mặt

7. Hồ Ngọc M (M x t), sinh năm 1977

Trú tại: Thôn Hòa Phú, thị trấn Nhơn Hòa, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

8. Bùi Trọng C, sinh năm 1985

Trú tại: Thôn Nghĩa Thị, thị trấn Thạch Mỹ, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng. Vắng mặt

9. Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1991

Trú tại: thôn Plei Dư, xã Ia Hnú, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Có mặt

10. Lê Thị T, sinh năm 1983

Trú tại: thôn Lũh Rung, xã Ia Hnú, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai. Có mặt

11. Đào Xuân V, sinh năm 1977

Trú tại: 608 Nguyễn Viết Xuân, phường Hội Phú, thành phố Plei Ku, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NHẬN THẤY:

Các bị cáo Nguyễn Ngọc T (T), Nguyễn Ngọc P (B), Nguyễn Ngọc T (Ú), Lê Văn T (H), Trần Du D bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 21 giờ 30 phút ngày 20/01/2017, trong lúc Nguyễn Ngọc P đang ở nhà Nguyễn Ngọc T thì T nói với P “Đi trộm cắp bò bán lấy tiền tiêu xài” thì P đồng ý. Tiếp đó T gọi điện rủ Nguyễn Ngọc T và Lê Tuấn A cùng đi trộm cắp bò thì T A đồng ý, còn T vì bận việc nên không đi được. Sau đó, Nguyễn Ngọc T gặp Lê Văn T nên gọi đi cùng thì Lê Văn T đồng ý. Nguyễn Ngọc T mang theo một chiếc kim rồi cùng với Nguyễn Ngọc P, Lê Tuấn A và Lê Văn T đi đến chuồng bò của gia

đình anh Đặng Hữu P phát hiện thấy không có người trông coi nên Lê Văn T và Nguyễn Ngọc P đứng ngoài cảnh giới, còn Nguyễn Ngọc T và Lê Tuấn A dùng chiếc kìm cắt mở lưới B40 rồi Nguyễn Ngọc T vào dắt trộm 01 con bò đực lai xiêm có trọng lượng 320kg ra đưa cho Lê Văn T dắt đi được khoảng 500 - 600m thì Nguyễn Ngọc T nói Lê Văn T đi về trước, còn Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc P, Lê Tuấn A cùng nhau dắt con bò trên đến địa phận xã H'Âông, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai cất giấu. Đến khoảng 06 giờ ngày 21/01/2017, Nguyễn Ngọc T gọi điện cho Nguyễn Ngọc T nói trộm được bò, nhờ T mua bánh mì và nước uống mang qua xã H'Âông cho T thì T đồng ý. Lúc này, P thấy một đàn bò đang ở rẫy người dân gần đó không có người trông coi nên nói “trộm cắp thêm 01 con bò nữa” rồi T A ngồi trông con bò đực lai xiêm, còn P và T đến rẫy cột bò dắt trộm 01 con bò cái có trọng lượng 190kg của gia đình anh Huỳnh Quang V. Sau đó, Nguyễn Ngọc T gọi điện cho anh Hồ Ngọc M để thuê xe chở bò đi bán nhưng không có xe, sau đó anh M gặp anh Bùi Trọng C và hỏi C “Có chở bò đi Gia Lai không” thì C đồng ý. Anh C điều khiển xe ô tô tải BKS: 81C - 090.25 đến xã H'Âông rồi T nói T liên lạc, dẫn đường cho xe ô tô của anh C vào để chở bò. Sau đó, các đối tượng lừa 02 con bò lên xe ô tô rồi T và P theo xe chở 02 con bò đến bán cho anh Nguyễn Long T. Anh T hỏi “Bò ở đâu” thì T và P nói “Bò của nhà cần bán” nên anh T đồng ý mua 02 con bò trên với số tiền 39.000.000đ. T trả tiền thuê xe 2.000.000đ, tiền đi lại ăn uống hết 500.000đ, chia cho P 14.000.000đ, T 2.000.000đ, T A 3.000.000đ, Lê Văn T 1.000.000đ, còn lại 16.500.000đ Nguyễn Ngọc T giữ và tiêu xài cá nhân.

Sau khi bị mất tài sản, anh P và anh V đã làm đơn trình báo công an. Cơ quan điều tra đã tổ chức khám nghiệm hiện trường, tiến hành điều tra, xác minh, sànlọc đối tượng. Đến ngày 24/01/2017, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Ngọc T đã đến Công an huyện Chư Pưh đầu thú và khai nhận hành vi của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 25/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chư Pưh kết luận: 01 con bò đực lai xiêm trọng lượng 320kg có giá là 39.328.000đ.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 10/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chư Sê kết luận: 01 con bò cái trọng lượng 190kg có giá là 13.300.000đ.

Tổng cộng là: 52.628.000đ.

Ngoài ra, quá trình điều tra còn xác định: Trong tháng 01/2017, Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Ngọc T, Lê Tuấn A còn thực hiện 03 vụ trộm cắp bò tại địa bàn huyện Chư Pưh và Chư Sê, tỉnh Gia Lai, cụ thể như sau:

- *Vụ thứ nhất:* Khoảng 18 giờ ngày 01/01/2017, khi P, T, T A đang ở nhà T thì T nói “Đi trộm cắp bò bán lấy tiền tiêu xài” thì tất cả đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T mang theo một chiếc kìm cùng P, T, T A đi đến nhà bà Siu H'B phát hiện phía sau nhà có 03 con bò (gồm 01 con bò mẹ (bò cỏ) lông màu vàng, trọng lượng 100kg; 01 con bò cái con (bò cỏ) lông màu vàng, trọng lượng 50kg và 01 con bò đực con (bò cỏ) lông màu vàng, trọng lượng 60kg) buộc dây vào gốc cây xung quanh có rào lưới B40 mà không có người trông coi. Lúc này, T và T A đứng

ngoài cảnh giới, còn T dùng kim cùng P cắt mở lưới B40 vào đất trộm 03 con bò ra rồi tất cả đưa bò qua địa phận xã H'Âng, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai cất giấu. Đến ngày 02/01/2017, T gọi điện cho Trần Du D nói “Đi đào giếng, người đồng bào gán bò trả tiền” và hỏi D có mua không thì D đồng ý nhưng không có xe chở nên D nói với T “Đằng nào sáng mai tao cũng về dưới đó đám cưới, tao xuống xem bò luôn”. Đến trưa ngày 03/01/2017, D đến nhà P, lúc này có P, T, T và T A. D hỏi T “Bò ở đâu tao xem nào” thì T nói “Không phải bò tao đòi tiền làm giếng mà là bò bọn tao trộm cắp được. Tối qua bọn tao trộm được 03 con đang cột bên đường quốc lộ 25” rồi T nói tiếp với D “Không sao đâu, có gì bọn tao chịu. Giờ mày thuê cho bọn tao một cái xe để chở bò” thì D đồng ý. Sau đó, T, T, T A đi qua chỗ cất giấu bò, còn D chở P đi thuê xe. Trên đường đi, D hỏi P “Bò trộm ở đâu, mấy người đi”, P nói “Trộm ở Tao Chơ A, em cùng T, T đi trộm”. D và P đến khu vực dốc Hàm rồng thuê một xe ô tô tải (qua điều tra hiện chưa xác định được BKS và người lái xe), sau đó D về nhà còn P đi cùng xe ô tô đến chỗ cất giấu bò rồi cùng với T, T, T A đưa 03 con bò lên xe. T và P đi cùng xe chở bò lên nhà D bán cho D với số tiền 11.000.000đ. T cầm tiền trả tiền xe 2.000.000đ, chia cho P và T mỗi người 2.500.000đ, T A 1.000.000đ, còn lại 3.000.000đ T giữ và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 10/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Chư Pưh kết luận:

+ 01 con bò mẹ (bò cỏ) lông màu vàng, trọng lượng 100kg có giá là 12.290.000đ.

+ 01 con bò cái con (bò cỏ) lông màu vàng, trọng lượng 50kg có giá là 6.145.000đ.

+ 01 con bò đực con (bò cỏ) lông màu vàng, trọng lượng 60kg có giá là 7.374.000đ.

Tổng cộng là: 25.809.000đ.

- *Vụ thứ hai:* Khoảng 20 giờ ngày 03/01/2017, trong lúc T, P, T, T A đang uống cà phê tại Plei Dư, xã Ia H'ru, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai thì T nói “Đi trộm cắp bò bán lấy tiền tiêu xài” thì tất cả đồng ý. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T cùng P, T, T A đi trên một xe mô tô BKS: 81H1 - 0034 (nhãn hiệu Well) đến nhà ông Rah Lan L phát hiện chuồng bò ở sát đường. T, T A đứng ngoài, còn P và T mở lưới cổng chuồng bò vào đất trộm 02 con bò (gồm 01 con bò cái lông màu vàng nhạt, trọng lượng 185kg và 01 con bò cái lông màu vàng, trọng lượng 200kg) đưa ra ngoài thì lúc này T điều khiển xe mô tô về trước, còn T, P, T A dắt 02 con bò đi cất giấu ở rẫy người dân. Đến sáng ngày 04/01/2017, T ra đường gặp và thuê một xe ô tô tải (qua điều tra hiện chưa xác định được BKS và người lái xe) rồi cùng với P đi cùng xe chở 02 con bò trên đến bán cho Trần Du D. D hỏi “Bò trộm ở đâu” thì P và T nói “Ở xã Ia Ko”. Mặc dù biết bò trộm cắp nhưng D vẫn đồng ý mua với số tiền 15.000.000đ và D đưa trước 10.000.000đ, còn nợ lại 5.000.000đ chưa đưa. T cầm tiền trả tiền thuê xe 2.000.000đ, tiền đi lại ăn uống hết 500.000đ, chia cho P và T mỗi người 2.000.000đ, T A 1.500.000đ, còn 2.000.000đ T giữ và tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 10/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chư Sê kết luận:

+ 01 con bò cái lông màu vàng nhạt, trọng lượng 185kg có giá là 12.950.000đ.

+ 01 con bò cái lông màu vàng, trọng lượng 200kg có giá là 14.000.000đ.

Tổng cộng là: 26.950.000đ.

- *Vụ thứ ba:* Khoảng 19 giờ ngày 08/01/2017, T tiếp tục rủ P, T, T A đi trộm cắp bò bán lấy tiền tiêu xài thì tất cả đồng ý. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bốn đối tượng trên đi đến nhà ông Rmah H phát hiện phía sau nhà có chuồng bò không có người trông coi. Lúc này, T, T, T A đứng ngoài cảnh giới, còn P vào mở cửa chuồng bò dắt ra 04 con bò (gồm 01 con bò mẹ (bò cỏ) lông màu vàng, trọng lượng 100kg; 01 con bò đực tơ (bò lai), lông màu vàng trắng, trọng lượng 120kg và 01 con bò đực con (bò cỏ) lông màu vàng trắng, trọng lượng 50kg và 01 con bò đực con (bò cỏ) lông màu vàng, trọng lượng 50kg) rồi tất cả đưa 04 con bò trên qua xã H'ông, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai cất giấu. Đến sáng ngày 11/01/2017, T gọi điện nhờ anh Hồ Ngọc M thuê dùm một xe ô tô tải (qua điều tra hiện chưa xác định được BKS và người lái xe) rồi T cùng P đi cùng xe chở 04 con bò trên đến bán cho anh Võ Minh Q. Anh Q hỏi “Bò ở đâu” thì T và P nói “Bò nhà đem đi bán” nên anh Q đồng ý mua 04 con bò trên với số tiền 21.000.000đ. T cầm tiền trả tiền thuê xe 2.000.000đ, tiền đi lại ăn uống hết 500.000đ, chia cho P 5.000.000đ, T 3.000.000đ, T A 1.500.000đ, còn lại 9.000.000đ T giữ và tiêu xài cá nhân hết.

Anh Q sau khi mua 04 con bò trên đã làm thịt 01 con bò đực con bán được 1.800.000đ; bán cho ông Võ Văn S (SN: 1947, trú: thôn Đồng Tâm, xã Bầu Cạn, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai) với số tiền 7.500.000đ (hiện con bò trên ông S đã làm thịt bán); bán cho anh Võ Văn H (SN: 1972, trú: thôn 3, xã Thăng Hưng, huyện Chư Prông) 01 con bò đực tơ và 01 con bò đực con với số tiền 15.000.000đ. Anh H đã làm thịt con bò đực tơ và bán con bò đực con cho bà Phan Thị L (SN: 1952, trú: thôn Thanh Bình, xã Bình Giáo, huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai) với số tiền 5.200.000đ.

Tại Kết luận định giá tài sản ngày 10/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chư Prông kết luận: (BL: 170)

+ 01 con bò mẹ (bò cỏ) lông màu vàng, trọng lượng 100kg có giá là 12.290.000đ.

+ 01 con bò đực tơ (bò lai) lông màu vàng trắng, trọng lượng 120kg có giá 14.748.000đ.

+ 01 con bò đực con (bò cỏ) lông màu vàng trắng, trọng lượng 50kg có giá là 6.145.000đ.

+ 01 con bò đực con (bò cỏ) lông màu vàng, trọng lượng 50kg có giá là 6.145.000đ.

Tổng cộng là: 39.328.000đ.

Như vậy, tổng giá trị tài sản (11 con bò) mà các đối tượng đã trộm cắp của những người bị hại trong thời gian tháng 01/2017 bị thiệt hại là: 144.715.000đ.

** Về vật chứng vụ án:*

- 01 con bò cái lông màu vàng nhạt, trọng lượng 185kg và 01 con bò cái lông màu vàng, trọng lượng 200kg do bị can Trần Du Dương giao nộp là tài sản của ông Rah Lan L.

- 01 con bò mẹ lông màu vàng, trọng lượng 100kg; 01 con bò cái con lông màu vàng, trọng lượng 50kg và 01 con bò đực con lông màu vàng, trọng lượng 60kg do chị Nguyễn Thị T (vợ bị can D) giao nộp là tài sản của bà Siu H'B.

- 01 con bò đực lai xiêm, trọng lượng 320kg và 01 con bò cái trọng lượng 190kg do Nguyễn Long T giao nộp là tài sản của anh Đặng Hữu P và anh Huỳnh Quang V.

- 01 con bò đực con lông màu vàng trắng, trọng lượng 50kg do bà Phan Thị L giao nộp là tài sản của ông Rmah H.

Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả các tài sản trên cho ông Rah Lan L, bà Siu H'B, anh Đặng Hữu P, anh Huỳnh Quang V, ông Rmah H. Sau khi nhận lại tài sản, bà Siu H'B và ông Rah Lan L không có yêu cầu gì khác.

- Số tiền 11.250.000đ (gồm 6.500.000đ do bị can Nguyễn Ngọc T giao nộp, 1.200.000đ do bị can T giao nộp, 950.000đ do bị can Lê Văn T giao nộp, 600.000đ do Lê T A giao nộp, 2.000.000đ do Bùi Trọng C giao nộp), quá trình điều tra xác định là tiền của anh Nguyễn Long T nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả số tiền trên cho anh T.

- 01 ĐTDĐ Oppo A33W màu đen mà Lê T A giao nộp, quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Dương Thị T (SN: 1979, trú: thôn Tong Yong, xã Ia Hnú, huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai - mẹ của T A), việc T A sử dụng điện thoại liên lạc đi trộm cắp chị T không biết nên Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả điện thoại trên cho chị T.

- 01 ĐTDĐ Land Rover A8+ màu xanh đen (do bị can Nguyễn Ngọc T giao nộp), 01 xe mô tô BKS: 81H1 0034, nhãn hiệu Well (do chị Lê Thị T - vợ bị can T giao nộp), 02 ĐTDĐ Nokia màu đen (do bị can P và T giao nộp), 01 chiếc kim màu đỏ đen (thu giữ tại hiện trường vụ trộm cắp vào ngày 20/01/2017) là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội và số tiền 3.300.000đ do Võ Minh Q giao nộp xét có liên quan đến vụ án, nên yêu cầu Cơ quan CSĐT Công an huyện Chư Pưh chuyển nhưng vật chứng trên đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Pưh để quản lý, bảo quản và thi hành theo bản án.

** Về trách nhiệm dân sự:*

Người bị hại gồm: anh Đặng Hữu P yêu cầu bồi thường số tiền 29.000.000đ, ông Rmah H yêu cầu bồi thường số tiền 41.000.000đ, anh Huỳnh Quang V yêu cầu bồi thường số tiền 13.000.000đ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm: anh Nguyễn Long T yêu cầu hoàn trả số tiền 27.750.000đ, bà Phan Thị L yêu cầu hoàn trả số tiền 7.000.000đ. Hiện các bị can đối tượng T A và gia đình chưa bồi thường và hoàn trả số tiền trên.

Tại bản cáo trạng số: 21/CTr-VKS ngày 21 tháng 7 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc T (T), Nguyễn Ngọc P (B), Nguyễn Ngọc T (Ú) về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm e khoản 2 Điều 138; bị cáo Lê Văn T (H) về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1

Điều 138; bị cáo Trần Du D về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 250 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 53 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T (T) với mức án từ 30 đến 36 tháng tù.

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 53 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P (B) và Nguyễn Ngọc T (Ú) với mức án từ 24 đến 30 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46, Điều 53, khoản 1 Điều 69, khoản 4 Điều 71, khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự, Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Lê Văn T (H) với mức án từ 06 đến 09 tháng tù.

- Áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm h, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Trần Du D với mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo Lê Văn T (H), Trần Du D và là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Lê T A: Thống nhất với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Viện kiểm sát đề nghị HĐXX áp dụng đối với bị cáo Lê Văn T(H) và Trần Du D. Xét bị cáo Lê Văn T (H) là người chưa thành niên; bị cáo Trần Du D có hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị nhiễm chất độc hóa học do người cha tham gia chiến trường ở vùng đế quốc Mỹ rải chất độc hóa học phần nào ảnh hưởng đến nhận thức điều khiển hành vi của mình. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt. Đề nghị HĐXX xử phạt tù cho hưởng án treo đối với các bị cáo là hợp lý.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Nguyễn Ngọc T (T), Nguyễn Ngọc P(B), Nguyễn Ngọc T (Ú), Lê Văn T (H), Trần Du D khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng.

HĐXX xét lời khai nhận tội của các bị cáo là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai người tham gia tố tụng khác. Do đó, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội như sau:

- *Vụ thứ nhất:* Khoảng 18 giờ ngày 01/01/2017, Nguyễn Ngọc T rủ Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Ngọc T, Lê T A đi trộm cắp bò bán lấy tiền tiêu xài thì tất cả đồng ý. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, T mang theo 01 chiếc kim cùn P, T, T A

đến nhà bà Siu H'B, T và T A đứng ngoài cánh giới còn T, P cắt lưới B40 vào đất trộm 03 con bò đưa về địa phận xã H'Bông, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai cất giấu. Sau đó, T gọi điện cho Trần Du D hỏi có mua bò không thì D đồng ý. Đến trưa ngày 03/01/2017, khi D đến xem bò thì T nói là bò do trộm cắp rồi bán cho D với số tiền 11.000.000 đồng. Có tiền, T trả tiền xe chở bò 2.000.000 đồng, chia P và T mỗi người 2.500.000 đồng, T A 1.000.000 đồng, còn T 3.000.000 đồng.

- *Vụ thứ hai:* Khoảng 20 giờ ngày 03/01/2017, T cùng P, T, T A trộm cắp 02 con bò của nhà ông Rah Lan L ở làng Vel, xã Ia Ko, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai bán cho D với số tiền 15.000.000 đồng, D đưa trước 10.000.000 đồng, nợ lại 5.000.000 đồng. T trả tiền xe 2.000.000 đồng, ăn uống 500.000 đồng, chia P và T mỗi người 2.000.000 đồng, T A 1.500.000 đồng, còn T 2.000.000 đồng.

- *Vụ thứ ba:* Khoảng 19 giờ ngày 08/01/2017, T cùng P, T, T A trộm cắp 04 con bò của nhà ông Rmah H đưa qua xã H'Bông, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai cất giấu. Sáng ngày 11/01/2017, T thuê 01 xe ô tô tải bán cho anh Võ Minh Q với số tiền 21.000.000 đồng. T trả tiền xe 2.000.000 đồng, cùng nhau ăn uống hết 500.000 đồng, chia P 5.000.000 đồng, T 3.000.000 đồng, T A 1.500.000 đồng, còn T 9.000.000 đồng.

Anh Q sau khi mua bò đã làm thịt 01 con bò đực bán được 1.800.000 đồng; bán cho ông Võ Văn S 01 con bò với số tiền 7.500.000 đồng; bán cho anh Võ Văn H 01 con bò đực tơ và 01 con bò đực con được 15.000.000 đồng. Anh H đã làm thịt con bê đực tơ và bán con bê đực con cho bà Phan Thị L với số tiền 5.200.000 đồng.

- *Vụ thứ tư:* Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 20/01/2017 Nguyễn Ngọc T rủ Nguyễn Ngọc P, Lê T A, Lê Văn T đi trộm cắp bò thì tất cả đồng ý, T có rủ T nhưng do bận việc nên không đi. Nguyễn Ngọc T cùng Nguyễn Ngọc P, Lê T A và Lê Văn T đến nhà anh Đặng Hữu P ở thôn Tao Chor A, xã Ia Hnú, huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai dắt trộm 01 con bò đực lai xiêm có trọng lượng 320kg giao cho Lê Văn T dắt đi khoảng 600 mét thì bảo Lê văn T đi về trước. Còn T, P và T A dắt bò đến địa phận xã H'Bông, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai cất giấu. Khoảng 06 giờ ngày 21/01/2017 T gọi điện cho T nói đã trộm cắp được bò và nói T mua bánh mì và nước uống đến xã HBông thì được T đồng ý. Tại đây, P thấy một đàn bò gần đó không có người trông coi nên cùng T dắt trộm thêm 01 con bò cái có trọng lượng 190kg của gia đình anh Huỳnh Quang V ở làng T'Nung, xã H'Bông, huyện Chư Sê, tỉnh Gia Lai. Thuê xe tải biển kiểm soát BKS: 81C - 090.25 của anh Bùi Trọng C chở bò bán cho anh Nguyễn Long T ở thôn 7, xã An Phú, TP. Pleiku, tỉnh Gia Lai với số tiền 39.000.000 đồng. T trả tiền xe 2.000.000 đồng, ăn uống 500.000 đồng, chia P 14.000.000 đồng, T 2.000.000 đồng, T A 3.500.000 đồng, Lê Văn T 1.000.000 đồng, còn T 16.500.000 đồng.

Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 03 con bò của bà Siu H'B trị giá 25.809.000 đồng; 02 con bò của nhà ông Rah Lan L trị giá 26.950.000 đồng; 04 con bò của nhà ông Rmah H trị giá 39.328.000 đồng; 01 con bò đực lai

xiêm của anh Đặng Hữu P trị giá 39.328.000 đồng; 01 con bò cái của gia đình anh Huỳnh Quang V trị giá 13.300.000 đồng.

Xét hành vi của Nguyễn Ngọc T (T), Nguyễn Ngọc P (B), Nguyễn Ngọc T (Ú) 05 lần thực hiện hành vi trộm cắp bò với tổng trị giá 144.715.000 đồng đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” với tình tiết định khung quy định tại điểm e khoản 2 Điều 138; Lê Văn T tham gia 01 lần thực hiện hành vi trộm cắp bò với trị giá tài sản 39.328.000 đồng đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 138; Trần Du D không hứa hẹn trước, nhưng biết rõ đây là tài sản do phạm tội mà có vì hám lợi đã 02 lần mua tổng cộng 05 con bò trị giá 52.759.000 đồng; tài sản phạm pháp mà D tiêu thụ trên 50.000.000 đồng nhưng căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 109/2015/QH13; điểm a khoản 4 Điều 1 Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội các quy định có lợi cho người phạm tội được áp dụng tất cả các điều khoản Bộ luật hình sự năm 2015 để khởi tố, điều tra, truy tố và xét xử nên hành vi của D đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự. Đối với Lê T A là người tham gia cùng đồng phạm khác thực hiện 05 lần trộm cắp trị giá bị 144.715.000 đồng. Tuy nhiên, khi thực hiện hành vi, T A chưa đủ 16 tuổi do vậy không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội này theo quy định tại Điều 12 Bộ luật hình sự. A đã bị xử phạt hành chính là đúng pháp luật. Viện kiểm sát nhân dân huyện Chư Puh đã truy tố các bị cáo Nguyễn Ngọc T (T), Nguyễn Ngọc P (B), Nguyễn Ngọc T (Ú) về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm e khoản 2 Điều 138; Lê Văn T theo khoản 1 Điều 138 và Trần Du D theo khoản 1 Điều 250 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Xét hành vi của các bị cáo Nguyễn Ngọc T (T), Nguyễn Ngọc P (B), Nguyễn Ngọc T (Ú); Lê Văn T là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật, mà còn xâm hại đến trật tự trị an cho xã hội; loại tội xâm phạm sở hữu tài sản ở địa phương ngày càng gia tăng, diễn biến phức tạp, bị quần chúng nhân dân bất bình lên án; hành vi của bị cáo Trần Du D là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng, xâm hại đến trật tự trị an cho xã hội, là động lực thúc đẩy loại tội trộm cắp phát triển. Do đó, cần xử phạt các bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện mới đạt được mục đích giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

HĐXX xét thấy đây là vụ đồng phạm giản đơn về tội trộm cắp tài sản, trong quá trình thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự bàn bạc, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng người. Đối với Nguyễn Ngọc T là người rủ rê và người trực tiếp thực hiện tội phạm, cũng là người liên lạc xe ô tô đem tài sản trộm cắp đi tiêu thụ, nhận tiền và chia tiền cho các bị cáo khác và bản thân bị cáo được hưởng lợi nhiều nhất (30.500.000 đồng). Vì vậy, cần xử phạt bị cáo với mức án nghiêm khắc hơn so với đồng phạm khác; Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc P và Nguyễn Ngọc T cũng 05 lần tham gia thực hiện hành vi trộm cắp, nhưng hành vi của P tích cực hơn, nhận số tiền được chia nhiều hơn so với T (P 23.500.000 đồng,

T 9.500.000 đồng) nên cần xử phạt bị cáo P với mức án nghiêm khắc hơn so với bị cáo T. Các bị cáo T, P và T thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, mỗi lần đều đủ định lượng cấu thành cơ bản về tội “Trộm cắp tài sản”. Do vậy, cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Bị cáo Lê Văn T là người chưa thành niên phạm tội, phạm tội có khung hình phạt nhẹ hơn các bị cáo T, P và T và là người đồng phạm có vai trò là người “giúp sức” do vậy xử phạt bị cáo với mức án nhẹ hơn. Đối với Trần Du D 02 lần thực hiện hành vi “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”, mỗi lần tài sản tiêu thụ đều đủ định lượng cấu thành cơ bản về tội “Trộm cắp tài sản”, do vậy áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội nhiều lần” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự đối với bị cáo D.

Xét trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Ngọc T (T), Nguyễn Ngọc P (B), Nguyễn Ngọc T (Ú), Lê Văn T (H), Trần Du D có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Các bị cáo Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc P Nguyễn Ngọc T sau khi phạm tội đã “đầu thú” nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Văn T (H) và Trần Du D phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo Trần Du D sau khi phạm tội đã “Khắc phục hậu quả” giao nộp lại tài sản mà các bị cáo khác trộm cắp; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có cha đẻ là người bị nhiễm chất độc màu da cam trong chiến tranh, là người có công với nước, được tặng thưởng huy chương kháng chiến hạng 3, bản thân bị cáo bị ảnh hưởng chất độc màu da cam từ cha và được hưởng trợ cấp xã hội nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại b khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm năm 2015. Bị cáo Lê Văn T là người chưa thành niên phạm tội nên được hưởng những quy định đối với người chưa thành niên phạm tội quy định tại chương X Bộ luật hình sự.

Xét các bị cáo Lê Văn T (H), Trần Du D nhân thân chưa có tiền án, tiền sự phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; bị cáo Lê Văn T (H) là người chưa thành niên là đồng phạm có vai trò không đáng kể có việc làm ổn định, có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng. Áp dụng khoản 1 và 2 Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo Lê Văn T (H), Trần Du D, tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội tự cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội, không ảnh hưởng đến công cuộc phòng và chống tội phạm, thể hiện sự nhân đạo trong chính sách của nhà nước ta.

Đối với anh Nguyễn Long T, Võ Minh Q, Võ Văn H, ông Võ Văn S, Phan Thị L là những người đã mua bò của Nguyễn Ngọc T cùng đồng phạm trộm cắp; anh Hồ Ngọc M và Bùi Trọng C là người được Nguyễn Ngọc T thuê xe chở bò đi bán. Tuy nhiên, những người trên đều không biết đó là tài sản do trộm cắp mà, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là đúng pháp luật.

** Về trách nhiệm dân sự:*

- Xét yêu cầu của người bị hại Đặng Hữu P tại phiên tòa yêu cầu bồi thường số tiền 20.328.000 đồng. Tại biên bản bàn giao tài sản cho chủ sở hữu (bl 192) thì con bò cho anh P nhận đã bị bơm nước vào bụng để chuẩn bị làm thịt, không thể sống được, anh P đã bán được 19.000.000 đồng. Tại Kết luận định giá tài sản ngày 25/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chư Puh kết luận 01 con bò đực lai xiêm trọng lượng 320kg của anh P có giá là 39.328.000 đồng. Xét Lê Văn T và Lê T A là người chưa thành niên không có tài sản riêng. HĐXX buộc Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Ngọc T, anh Lê Văn N và chị Dương Thị T (cha mẹ đẻ Lê T A), anh Lê Văn B và chị Trần Thị Thu T (cha mẹ đẻ Lê Văn T) liên đới bồi thường cho anh P số tiền 20.328.000 đồng; Trong đó: Nguyễn Ngọc T 8.500.000 đồng; Nguyễn Ngọc P 6.000.000 đồng; Nguyễn Ngọc T 3.828.000 đồng; Anh Lê Văn N và chị Dương Thị T 1.000.000 đồng; anh Lê Văn B và chị Trần Thị Thu T 1.000.000 đồng.

- Xét yêu cầu của người bị hại ông Rmah H tại phiên tòa yêu cầu bồi thường số tiền 33.183.000 đồng. Tại Kết luận định giá tài sản ngày 10/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chư Puh kết luận: 01 con bò mẹ (bò cỏ) lông màu vàng, trọng lượng 100kg có giá là 12.290.000 đồng, 01 con bò đực tơ (bò lai) lông màu vàng trắng, trọng lượng 120kg có giá 14.748.000 đồng, 01 con bò đực con (bò cỏ) lông màu vàng, trọng lượng 50kg có giá là 6.145.000 đồng, 01 con bê đực con lông màu vàng trắng 50 kg trị giá 6.145.000 đồng. Tổng cộng 39.328.000 đồng. Ông H đã nhận lại 01 con bê đực con trị giá 6.145.000 đồng. HĐXX buộc Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc P, anh Lê Văn N và chị Dương Thị T và Nguyễn Ngọc T liên đới bồi thường cho ông Rmah H số tiền 33.183.000 đồng; Trong đó: Nguyễn Ngọc T 16.000.000 đồng; Nguyễn Ngọc P 9.000.000 đồng; Nguyễn Ngọc T 6.183.000 đồng; Anh Lê Văn N và chị Dương Thị T 2.000.000 đồng.

- Xét yêu cầu của người bị hại anh Huỳnh Quang V yêu cầu bồi thường số tiền 13.000.000 đồng. Tại biên bản bàn giao tài sản cho chủ sở hữu (bl 204) thì con bò cho anh V nhận đã chết, anh V đã bán được 5.000.000 đồng. Tại Kết luận định giá tài sản ngày 10/02/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Chư Sê kết luận 01 con bò cái trọng lượng 190kg của anh V có giá là 13.300.000 đồng. HĐXX buộc Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Ngọc T, anh Lê Văn N và chị Dương Thị T liên đới bồi thường cho anh V số tiền 8.300.000 đồng; Trong đó: Nguyễn Ngọc T 3.500.000 đồng; Nguyễn Ngọc P 2.500.000 đồng; Nguyễn Ngọc T 1.300.000 đồng; Anh Lê Văn N và chị Dương Thị T 1.000.000 đồng.

- Xét yêu cầu của Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Long T yêu cầu hoàn trả số tiền 27.750.000 đồng. Anh T mua 02 con bò với giá 39.000.000 đồng, đã được trả lại 11.250.000 đồng (gồm 6.500.000đ do bị can Nguyễn Ngọc T giao nộp, 1.200.000đ do bị can T giao nộp, 950.000đ do bị can Lê Văn T giao nộp, 600.000đ do Lê T A giao nộp, 2.000.000đ do Bùi Trọng C giao nộp). Tuy nhiên tại phiên tòa anh Nguyễn Long T vắng mặt mà không có lý do đã gây trở ngại cho việc giải quyết vấn đề bồi thường thiệt hại. Áp dụng khoản 2 Điều 191 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tách việc bồi thường để xét xử sau theo thủ tục tố tụng dân sự khi có yêu cầu của anh T.

- Tại phiên tòa Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Văn Đ (chồng chị L) trình bày: ông bà đã được anh H trả lại 5.200.000 đồng, nay không có yêu cầu gì thêm; nên HĐXX miễn xét.

** Về vật chứng vụ án:*

- Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng giao trả các tài sản: 01 con bò cái lông màu vàng nhạt và 01 con bò cái lông màu vàng cho ông Rah Lan L; 01 con bò mẹ lông màu vàng, 01 con bò cái con lông màu vàng và 01 con bò đực con lông màu vàng cho bà Siu H'B; 01 con bò đực lai xiêm cho anh Đặng Hữu P, 01 con bò cái cho anh Huỳnh Quang V; 01 con bò đực con lông màu vàng trắng cho ông Rmah H; Giao trả số tiền 11.250.000 đồng (gồm 6.500.000đ do bị can Nguyễn Ngọc T giao nộp, 1.200.000đ do bị can T giao nộp, 950.000đ do bị can Lê Văn Th giao nộp, 600.000đ do Lê T A giao nộp, 2.000.000đ do Bùi Trọng C giao nộp) cho anh Nguyễn Long T; Giao trả 01 ĐTDĐ Oppo A33W màu đen cho chị T nhận là đúng pháp luật.

- Đối với 01 ĐTDĐ Land Rover A8+ màu xanh đen của Nguyễn Ngọc T; 02 ĐTDĐ Nokia màu đen của Nguyễn Ngọc P và Nguyễn Ngọc T là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội; Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung công quỹ nhà nước.

- Đối với 01 chiếc kim màu đỏ là công cụ, phương tiện sử dụng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng, áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 3.300.000 đồng do Võ Minh Q giao nộp là tiền mua bán tài sản do phạm tội mà có; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự. Tịch thu sung công quỹ nhà nước

- Đối với xe mô tô BKS: 81H1 0034, nhãn hiệu Well là tài sản chung của chị Lê Thị T và bị cáo T. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự trả lại xe mô tô trên cho chị T.

Đối với số tiền D đưa cho T 21.000.000 đồng, sau khi đã trả tiền xe 4.000.000 đồng, còn 17.000.000 đồng là tiền do phạm tội mà có chia các đồng phạm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cần phải được truy thu sung công quỹ nhà nước theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; cụ thể: truy thu T: 5.200.000 đồng; P 4.650.000 đồng; T 4.650.000 đồng; Anh Lê Văn N và chị Dương Thị T (cha mẹ đẻ Lê T A) 2.500.000 đồng.

** Về hình phạt bổ sung:* Xét bị cáo Trần Du D có hoàn cảnh khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo quy định tại khoản 5 Điều 250 Bộ luật hình sự là hợp lý.

** Về án phí:* Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm; Anh Lê Văn N và chị Dương Thị T; anh Lê Văn B và chị Trần Thị Thu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc T (T), Nguyễn Ngọc P (B), Nguyễn Ngọc T (Ú), Lê Văn T (H) phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo Trần Du D phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”

- Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138, điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 53 Bộ luật hình sự đối với Nguyễn Ngọc T (T), Nguyễn Ngọc P (B) Nguyễn Ngọc T (Ú).

- Áp dụng khoản 1 Điều 138, điểm h, p khoản 1 khoản 2 Điều 46, Điều 53, khoản 1 và 2 Điều 60, khoản 1 Điều 69, khoản 4 Điều 71, khoản 1 Điều 74 Bộ luật hình sự, Điều 91 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Lê Văn T (H)

- Áp dụng khoản 1 Điều 250, điểm h, p khoản 1 và 2 khoản 2 Điều 46, điểm g khoản 1 Điều 48, khoản 1 và 2 Điều 60, điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 đối với Trần Du D

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T (Tư) 36 (ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành án hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 25/01/2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc P (Bảy) 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành án hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 25/01/2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T (Út) 24 (hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành án hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 25/01/2017.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T (H) 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án (25/9/2017).

Xử phạt bị cáo Trần Du D 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng kể từ ngày tuyên án (25/9/2017).

Giao bị cáo Lê Văn T (H) cho UBND xã Ia Hrú, huyện Chư Pưh; bị cáo Trần Du D cho UBND xã Ia Pêch, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 42 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 586, 587 và khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 191 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Buộc Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Ngọc T, anh Lê Văn N và chị Dương Thị T (cha mẹ đẻ Lê T A), anh Lê Văn B và chị Trần Thị Thu T (cha mẹ đẻ Lê Văn T) liên đới bồi thường cho anh Đặng Hữu P 20.328.000 đồng. Trong đó: Nguyễn Ngọc T 8.500.000 đồng; Nguyễn Ngọc P 6.000.000 đồng; Nguyễn Ngọc T 3.828.000 đồng; Anh Lê Văn N và chị Dương Thị T 1.000.000 đồng; anh Lê Văn B và chị Trần Thị Thu T 1.000.000 đồng.

- Buộc Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc P, anh Lê Văn N và chị Dương Thị T và Nguyễn Ngọc T liên đới bồi thường cho ông Rmah H 33.183.000 đồng; Trong đó: Nguyễn Ngọc T 16.000.000 đồng. Nguyễn Ngọc P 9.000.000 đồng; Nguyễn Ngọc T 6.183.000 đồng; Anh Lê Văn N và chị Dương Thị T 2.000.000 đồng.

- Buộc Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Ngọc P, Nguyễn Ngọc T, anh Lê Văn N và chị Dương Thị T liên đới bồi thường cho anh Huỳnh Quang V 8.300.000 đồng. Trong đó: Nguyễn Ngọc T 3.500.000 đồng; Nguyễn Ngọc P 2.500.000 đồng; Nguyễn Ngọc T 1.300.000 đồng; Anh Lê Văn N và chị Dương Thị T 1.000.000 đồng.

- Tách việc bồi thường thiệt hại đối với anh Nguyễn Long T để xét xử sau theo thủ tục tố tụng dân sự khi anh Tuấn có yêu cầu.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án không thi hành thì phải trả lãi của số tiền chưa thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01 ĐTDD Land Rover A8+ màu xanh đen, 02 ĐTDD Nokia màu đen; tịch thu tiêu huỷ 01 chiếc kim màu đỏ; tịch thu sung công quỹ nhà nước 3.300.000 đồng.

Truy thu sung công quỹ nhà nước đối với: Nguyễn Ngọc T 5.200.000 đồng; Nguyễn Ngọc P 4.650.000 đồng; Nguyễn Ngọc T 4.650.000 đồng; Anh Lê Văn N và chị Dương Thị T 2.500.000 đồng.

Trả lại xe mô tô biển kiểm soát 81H1 0034, nhãn hiệu Well cho chị Lê Thị T.

Đặc điểm nhận dạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chư Puh, tỉnh Gia Lai lập ngày 26/7/2017.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội. Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc T (T), Nguyễn Ngọc P (B), Nguyễn Ngọc T (Ú), Lê Văn T (H), Trần Du D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Nguyễn Ngọc T 1.660.000 đồng ($33.200.000 \times 5\% = 1.660.000$ đ); Nguyễn Ngọc P 1.107.500 đồng ($22.150.000 \times 5\% = 1.107.500$ đ); Nguyễn Ngọc T 798.050 đồng ($15.961.000 \times 5\% = 798.050$ đ); Anh Lê Văn N và chị Dương Thị T 325.000 đồng ($6.500.000 \times 5\% = 325.000$ đ); anh Lê văn B và chị Trần Thị Thu T 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm sung vào công quỹ nhà nước.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo, Người đại diện hợp pháp cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình lên Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Những người vắng mặt có quyền kháng cáo kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Các Bị cáo;
- NBC cho bị cáo Lê Văn T (H), Trần Du Dương;
- Người BVQVLIHP cho Lê T A;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKS huyện Chư Pưh;
- Công an huyện Chư Pưh;
- Chi Cục THS DS huyện Chư Pưh;
- Sở tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Hồ Hoàng Liêu